

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

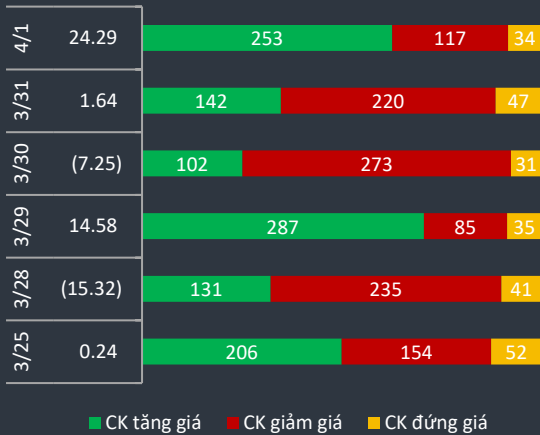
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VNM	192.6
DGC	178.6
VRE	36.2
KDH	36.1
DXG	33.9
DPM	31.9
CII	30.9
NVL	30.2
SAB	26.4
NKG	25.0
VND	19.1
SSI	(14.7)
VCB	(16.7)
HUB	(22.3)
PHR	(22.8)
HPX	(29.9)
E1VFN30	(77.6)
VHM	(109.0)
HPG	(160.5)

Sau một khoảng thời gian ngắn giao dịch thăm dò đầu phiên, dòng tiền bắt đầu đẩy mạnh ở nhóm blue chip thúc đẩy chỉ số. Blue-chips dẫn đầu bởi MWG nhờ thông tin chia cổ tức bằng cổ phiếu 1:1, cùng với PNJ, SAB, HDB, VPB, FPT, PDR, NVL. Việc dòng tiền chuyển hướng vào blue chip đã có dấu hiệu từ những phiên trước mà dấu hiệu đầu tiên là nhóm FPT, VNM tăng trở lại.

Sức mạnh lan tỏa từ nhóm blue-chips cũng giúp kéo nhóm cổ phiếu midcap và cả penny chạy theo. Nhóm cổ phiếu nhỏ, hàng đầu cơ cũng hưởng lợi lớn từ tâm lý chung. FLC được mua mạnh ngay từ phiên sáng và thoát giá sàn, sau đó lực mua càng đổ dồn mạnh sau khi có tin đồn tân chủ tịch FLC đăng ký mua vào cổ phiếu. Thanh khoản trong ngày của FLC đạt 100 triệu cổ phiếu, ROS cũng đạt hơn 88 triệu cổ phiếu. FLC trở thành cổ phiếu có giao dịch đứng thứ 2 thị trường hôm nay và chiếm khoảng 1/7 tổng lượng lưu hành của cổ phiếu này. Dù chưa đảo chiều hoàn toàn nhưng hôm nay là cơ hội để thoát hàng của rất nhiều nhà mắc kẹt trong những phiên gần đây. Còn lại AMD, HAI, ART, KLF thậm chí lại được đánh ngược lên tăng kịch trần. Tuy nhiên cuối ngày hôm nay phía FLC đề nghị Ủy ban chứng khoán xem xét lại phiên giao dịch hôm nay và thậm chí đề xuất xem xét hủy bỏ toàn bộ giao dịch thực hiện trong phiên. Tuy nhiên khả năng điều này là khó xảy ra.

Các nhóm ngành phân bón, dệt may, cao su, bất động sản, ngân hàng tăng tốt nhất hôm nay so với nhóm ngành dầu khí, khoáng sản, bao bì vẫn giảm nhẹ. Cổ phiếu ngân hàng đều tăng tốt đặc biệt là nhóm bank lớn như HDB, VPB, SHB, TPB, BID, CTG. Cổ phiếu phân bón cũng đảo chiều tăng trung bình trên 3% sau khi điều chỉnh khoảng 10%.

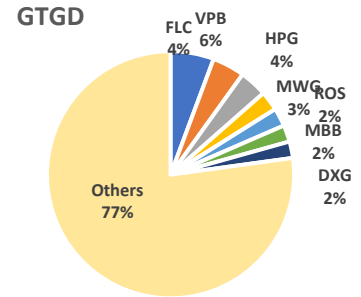
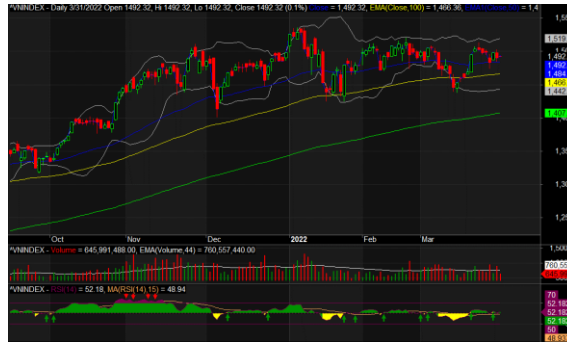
Khối ngoại không đóng góp nhiều trong phiên bùng nổ hôm nay, dù mức mua ròng đáng kể là 412 tỷ đồng trên HoSE. VNM được mua ròng gần 193 tỷ đồng, DGC khoảng 178 tỷ đồng là ấn tượng nhất bên cạnh VRE, KDH, DXG, DPM nằm trong nhóm mua ròng nhiều nhất. Phía bán có HPG bị bán ròng 159 tỷ đồng và VHM là 108,6 tỷ đồng.

Vnindex 1516.44

▲ +24.29 (+1.63%)

## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
MWG	156.0	10.2	7.00
PNJ	117.2	6.7	6.06
SAB	165.3	6.3	3.96
HDB	29.5	1.1	3.88
VPB	38.6	1.4	3.76
FPT	111.0	4.0	3.74
PDR	92.7	3.2	3.58
NVL	82.6	2.5	3.12
BVH	63.4	1.9	3.09
MSN	146.5	4.3	3.02
REE	84.1	2.4	2.94
TPB	41.3	1.1	2.74
SSI	42.9	0.9	2.14
BID	44.4	0.9	1.95
CTG	33.1	0.6	1.85
VIB	47.9	0.9	1.81
VRE	34.1	0.6	1.79
GVR	34.6	0.6	1.62
DHG	109.4	1.7	1.58
STB	32.2	0.5	1.58
TCB	50.3	0.8	1.51
HPG	45.7	0.6	1.33
GAS	109.7	1.4	1.29
VIC	82.1	0.9	1.11
MBB	33.3	0.4	1.06
ACB	33.4	0.4	1.06
VNM	81.7	0.8	0.99
POW	16.0	0.2	0.95
VCB	82.8	0.7	0.85
HVN	25.1	0.2	0.60
VHM	76.2	0.4	0.53
VJC	140.9	0.4	0.28
PLX	55.1	(0.1)	(0.18)
BCM	72.5	(0.9)	(1.23)



Những mối lo ngại liên quan đến việc kỷ luật các quan chức của UBCK được cởi bỏ là yếu tố quan trọng giúp nhà đầu tư ổn định tâm lý cộng thêm lòng tham trở lại khi nhóm cổ phiếu họ FLC có dòng tiền bắt đáy giúp thị trường thăng hoa hôm nay. Phải kể thêm những cổ phiếu blue chip lớn như MWG, PNJ, SAB, FPT, NVL đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy chỉ số dễ dàng vượt qua những ngưỡng cản quanh 1500 suốt 2 tuần nay.

Dòng tiền đang quay trở lại cổ phiếu blue chip là yếu tố quan trọng giúp thị trường đứng vững và xoay chuyển tình thế hiện tại. Dự báo nhóm cổ phiếu ngân hàng sẽ phục hồi và tăng trưởng trong thời gian tới khi kết quả quý 1 công bố thời gian tới. Các cổ phiếu ngân hàng nổi bật lưu ý như VPB, MBB, TCB, VPB, OCB, VIB, BID, CTG, STB. Các nhóm ngành khác như phân bón, hóa chất, dệt may, bán lẻ dự báo có kết quả khả quan Q1 cũng sẽ duy trì đà tăng trưởng tiếp tục sau khi có nghị điều chỉnh chốt lãi ngắn hạn của nhà đầu tư.

Nhóm cổ phiếu quan tâm ngắn hạn: **MBB, HDB, ACB, TCB, VPB, CSV, DPM, REE, FPT, MWG, IDC, D2D, TNG.**

## Danh mục nắm giữ trung hạn

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
HDB	29.5	5.4	27	37	Mua quanh 28-29. Mục tiêu 37	3/31/2022	3.3%
VPB	38.6	5.0	35	45	Mua mới quanh 37-38. Mục tiêu 45	2/25/2022	2.4%
TCM	76.2	2.4	60	100	Mua mới quanh 65-67. Mục tiêu 100	2/18/2022	13.7%
KBC	53.7	(0.2)	50	70	Mua mới quanh 54-56. Mục tiêu 70	2/10/2022	-4.1%
HPG	45.7	(1.5)	40	60	Mua mới quanh 45	2/8/2022	1.6%
FTS	57.5	6.9	50	60	Mua mới quanh 50-53. Mục tiêu 70	2/7/2022	10.6%
TNG	38.9	8.4	24	40	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 40	2/7/2022	34.1%
DPM	69.0	(5.1)	35	75	Mua mới quanh 40-42. Mục tiêu 65	2/7/2022	64.3%
VCI	57.5	(0.2)	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	-0.9%
GVR	34.6	(0.4)	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	8.0%
REE	84.1	6.5	60	90	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	29.4%
NLG	57.3	(5.9)	53	65	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	8.1%
TCB	50.3	2.1	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	0.6%
CTG	33.1	2.6	30	45	Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45	1/13/2022	-5.6%
STK	59.4	5.7	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	12.1%
VIB	47.9	7.6	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	1.9%
MBB	33.3	4.7	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	14.8%
MWG	156.0	12.3	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	15.6%

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Tăng trưởng ngành trong ngày

Cao su	2.87
Phân bón	2.17
Dệt May	1.95
Nước	1.79
Bất động sản	1.55
Ngân hàng	1.43
Dịch vụ tài chính	1.42
Điện	1.34
Ô tô và phụ tùng	1.07
Sản xuất và KD Thép	1.04
Bảo hiểm	0.97
Bán lẻ	0.87
Bất động sản KCN	0.85
Y tế	0.59
Tài nguyên Cơ bản	0.45
Thực phẩm và đồ...	0.42
Xây dựng	0.39
Hóa chất	0.24
Hàng & Dịch vụ...	0.18
Truyền thông	0.11
Hàng cá nhân & Gia...	0.07
Công nghệ Thông tin	0.07
Thủy sản	0.03
Vật liệu xây dựng (0.22)	0
Viễn thông (0.31)	0
Vận tải - Logistics (0.34)	0
Du lịch và Giải trí(0.70)	0
Bao bì(0.77)	0
Khoáng sản(0.05)	0
Dầu(1.53)	0

**DXG** - CTCP Tập đoàn Đất Xanh – Đã thông qua chủ trương phát hành trái phiếu chuyển đổi quốc tế, không tài sản đảm bảo, với tổng giá trị dự kiến là 300 triệu USD, kỳ hạn trái phiếu 05 năm.

**MWG** - CTCP Đầu tư Thế giới Di động - Năm 2022, MWG đặt mục tiêu tăng trưởng cao với doanh thu thuần hợp nhất dự kiến 140.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 6.350 tỷ đồng, tương ứng tăng 14% và 30% so với năm trước.

Sau 2 tháng đầu năm, doanh thu của MWG đạt 25.383 tỷ đồng, tăng 17% và hoàn thành 18% kế hoạch. LNST thu về 1.077 tỷ đồng, tăng 8% và hoàn thành 17% mục tiêu cả năm.

**SKG** - CTCP Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang - Ngày 30/3, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã có quyết định đưa cổ phiếu SKG vào diện cảnh báo kể từ ngày 06/4/2022. Nguyên nhân do, lợi nhuận sau thuế năm 2021 là âm hơn 38,5 tỷ đồng.

**HAX** - Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - HAX đưa ra mục tiêu lợi nhuận sau thuế công ty mẹ năm 2022 đạt 212 tỷ đồng, tương ứng tăng 4% so với thực hiện năm 2022.

Công ty cũng kế hoạch phát hành 7,4 triệu cổ phiếu để trả cổ tức 2021 cho cổ đông với tỷ lệ 15%, tương ứng cổ đông sở hữu mỗi 100 cổ phiếu sẽ nhận về 15 cổ phiếu mới.

Bên cạnh đó, HAX dự kiến phát hành 800.000 cổ phiếu thưởng cho các cán bộ quản lý đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2021; kèm theo đó là phát hành thêm 1,6 triệu ESOP với giá ưu đãi 10.000 đồng/cổ phiếu.

**PLP** - CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê – Đã thông qua phương án phát hành 10 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2022.

**DRI** - CTCP Đầu tư Cao su Đắk Lắk - Năm 2022, công ty dự kiến tổng doanh thu 599,62 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 79,21 tỷ đồng, giảm 5,7% so với thực hiện trong năm 2021. Trong đó, công ty dự kiến trong năm thu hoạch 15.500 tấn cao su khô; 209 tấn điều tươi; và 3.156 tấn chuối quả.

**APG** - Công ty cổ phần Chứng khoán APG - Ước tính sơ bộ kết quả kinh doanh quý I/2022 ấn tượng, ước đạt lợi nhuận trước thuế khoảng 120 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 12 lần so với cùng kỳ năm 2021.

**TRA** - Công ty cổ phần Traphaco - Đã thông qua các kế hoạch kinh doanh năm 2022, trong đó mục tiêu doanh thu hợp nhất là 2.345 tỷ đồng, tăng 10% so với 2021; lợi nhuận hợp nhất sau thuế là 286 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2021; tỷ lệ cổ tức duy trì mức 30% vốn điều lệ bằng tiền mặt.

# Technical Analysis

Devise Your Investment Strategy

## Bộ lọc cổ phiếu ngắn hạn

### Cổ phiếu đang tăng trưởng

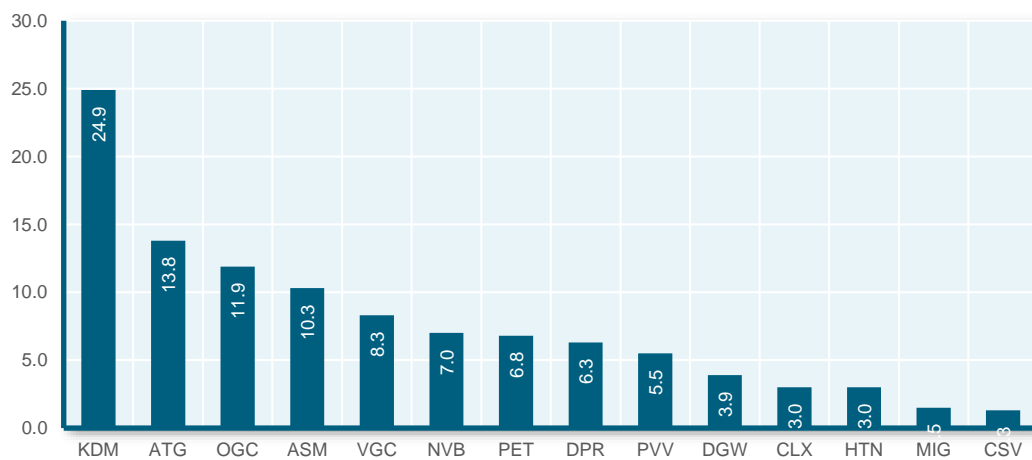
Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Note
IDC	80.6	6.9	65	95	Nắm giữ. Mục tiêu 95
HAH	97.6	(3.1)	85	120	Mục tiêu 120. Mua thêm nếu giá lùi về 85-90
CSV	63.8	1.3	55	70	Nắm giữ. Mua thêm nếu giá về 55-58
LDG	20.3	(10.0)	18	28	Nắm giữ. Mua thêm nếu giá về 19-20
DGW	147.4	3.9	100	150	Mục tiêu 150. Mua thêm nếu về 120
BCG	26.9	(4.9)	24	33	Mục tiêu 32-35. Mua thêm nếu về 24-25
NKG	48.0	(3.9)	45	60	Mục tiêu 60. Mua thêm quanh 45-46
TNG	38.9	8.4	30	43	Mục tiêu 40. Mua thêm nếu giá về 30-32
TCM	76.2	2.4	60	100	Mục tiêu 100. Mua thêm quanh 65-68
LCG	21.1	(2.5)	20	28	Nền giá tăng tốt, chờ mua tích lũy quanh 20
VSC	46.3	2.7	44	55	Cổ phiếu đang xu hướng tăng, mục tiêu 55
DPM	69.0	(5.1)	35	75	Mục tiêu 75-80. Mua thêm nếu giá lùi về 65
DCM	44.1	(5.4)	38	55	Mục tiêu 52-55. Mua thêm nếu giá lùi về 40

### Cổ phiếu chạm các vùng hỗ trợ

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Note
GVR	34.6	(0.4)	30	45	Chờ hỗ trợ quanh 32-33
TIP	54.9	4.0	48	66	Chờ tín hiệu mua quanh 48-50
VCI	57.5	(0.2)	56	80	Chờ tín hiệu mua dần quanh 55-56
LCG	21.1	(2.5)	19	27	Mua quanh 20-21. Mục tiêu 27
MBB	33.3	4.7	30	40	Mua quanh 30-31
TCB	50.3	2.1	48	60	Mua quanh hỗ trợ mạnh 48-49
HDB	29.5	5.4	27	35	Chờ tín hiệu mua quanh 26-27
D2D	62.9	2.8	59	70	Mua quanh 59-60. Mục tiêu 70



## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	33.4	-2.9%	5,865,500	8.6	2.0	650,000	650,000	3,900	16,618
BID	HOSE	44.4	18.6%	3,165,900	16.9	2.6	52,700	7,200	2,623	17,073
CTG	HOSE	33.1	-5.0%	8,660,000	9.9	1.7	502,600	77,700	3,338	19,488
EIB	HOSE	37.2	9.7%	405,200	47.4	2.6	-	100	785	14,466
HDB	HOSE	29.5	-5.3%	7,510,400	8.4	1.9	201,400	31,000	3,497	15,455
LPB	HOSE	22.0	-2.4%	5,894,100	8.6	1.6	14,300	-	2,543	13,960
MBB	HOSE	33.3	14.4%	16,261,600	8.5	2.0	17,300	500	3,904	16,538
MSB	HOSE	25.8	-9.2%	3,840,600	7.8	1.8	-	-	3,292	14,427
OCB	HOSE	25.7	-8.2%	1,226,500	7.1	1.6	12,900	6,400	3,636	15,917
SHB	HOSE	22.1	-1.8%	10,566,600	8.4	1.7	91,300	34,600	2,635	13,323
SSB	HOSE	38.5	-9.2%	2,517,400	19.1	3.0	68,900	-	2,015	12,623
STB	HOSE	32.2	0.3%	9,156,000	17.3	1.8	863,600	420,100	1,856	18,174
TCB	HOSE	50.3	-1.2%	9,575,500	9.8	1.9	-	-	5,144	26,505
TPB	HOSE	41.3	-3.6%	11,121,000	9.4	2.5	61,600	24,900	4,404	16,429
VCB	HOSE	82.8	4.8%	900,300	14.0	2.8	111,800	313,500	5,907	29,974
VIB	HOSE	47.9	0.4%	2,657,300	10.1	3.1	11,100	13,200	4,727	15,640
VPB	HOSE	38.6	7.2%	36,857,900	9.6	2.0	-	2,000	4,037	19,408
BAB	HNX	22.0	-3.5%	18,800	21.6	1.8	-	-	1,018	12,018
NVB	HNX	38.0	15.2%	297,400	-	3.6	-	193,900	3	10,482
VBB	UPCOM	16.5	-13.6%	26,000	14.7	1.4	-	-	1,119	12,017
VAB	UPCOM	14.3	-3.4%	354,400	9.7	1.0	1,400	-	1,477	14,341
SGB	UPCOM	18.4	-1.1%	157,700	-	1.5	-	-	398	12,042
PGB	UPCOM	30.4	-9.5%	28,400	34.6	2.2	100	-	878	13,940
NAB	UPCOM	20.4	3.0%	152,100	-	-	-	-	3,124	15,630
KLB	UPCOM	37.0	45.1%	25,800	15.7	2.9	-	300	2,356	12,945
BVB	UPCOM	19.7	-14.3%	776,700	28.1	1.6	-	100,000	700	12,637
ABB	UPCOM	16.1	-1.8%	1,626,400	5.9	0.8	-	-	2,731	20,530
				139,645,500	14.64	2.05	2,661,000	1,875,400	2,668	16,022



### Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	GTH	UPCoM	13/04/2022	14/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	BWA	UPCoM	6/4/2022	7/4/2022	12/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	MCC	HNX	5/4/2022	6/4/2022	22/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	LPB	HOSE	5/4/2022	6/4/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:21.395, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
5	DBC	HOSE	5/4/2022	6/4/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
6	NTH	HNX	5/4/2022	6/4/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	CCM	UPCoM	4/4/2022	5/4/2022	27/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	NT2	HOSE	4/4/2022	5/4/2022	18/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	THS	HNX	4/4/2022	5/4/2022	15/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VUA	UPCoM	1/4/2022	4/4/2022	19/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	DHG	HOSE	1/4/2022	4/4/2022	15/04/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 3,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	PJC	HNX	31/03/2022	1/4/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	STC	HNX	31/03/2022	1/4/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	SEA	UPCoM	31/03/2022	1/4/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 9,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	LPT	UPCoM	30/03/2022	31/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
16	NAV	HOSE	30/03/2022	31/03/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TVB	HOSE	30/03/2022	31/03/2022	21/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	DID	UPCoM	30/03/2022	31/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
19	HAM	UPCoM	30/03/2022	31/03/2022	21/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	TOS	UPCoM	29/03/2022	30/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	VWS	UPCoM	29/03/2022	30/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	CTS	HOSE	28/03/2022	29/03/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
23	TSC	HOSE	28/03/2022	29/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 3:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
24	VTC	HNX	25/03/2022	28/03/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	VDP	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	20/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	HU3	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	APF	UPCoM	25/03/2022	28/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	VAF	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	15/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

*Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.*

*Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.*

*Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.*

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931